VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2109 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025" (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Kinh phí để thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 2109/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

LỜI NÓI ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Giai đoạn 2016 - 2020, kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Tăng trưởng kinh tế ở mức khá, GDP trung bình giai đoạn 2016 - 2019 đạt 6,8% và cả giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 đạt 5,99% (do tác động của đại dịch COVID-19 năm 2020), cao hơn mức 5,91% của giai đoạn 2011 - 2015; kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; nợ công và nợ Chính phủ giảm, tạo dư địa đáng kể trong việc huy động thêm nguồn lực cho đầu tư công. Huy động vốn cho đầu tư phát triển đạt trung bình 33,47% GDP; cơ cấu vốn huy động có sự dịch chuyển tích cực.

Để thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, trong giai đoạn 2016 - 2020, trong bối cảnh mới khi Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình, đặc biệt sau khi Việt Nam tốt nghiệp các khoản vay IDA với điều kiện ưu đãi của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2017 và ADF của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) năm 2019, một số nhà tài trợ đã có những điều chỉnh chính sách viện trợ với Việt Nam, nhiều chủ trương, chính sách, định hướng mới về huy động và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài của Đảng và Nhà nước đã được ban hành.

Đồng thời khung thể chế, pháp lý liên quan đến các nguồn vốn này không ngừng được hoàn thiện[1]. Cũng trong giai đoạn này Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 17/02/2016 phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các

[1] Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ký kết điều ước quốc tế năm 2016, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2019, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, Nghị định số 16/2016/NĐ-CP, Nghị định số 132/2018/NĐ-CP, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP, Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ,...

nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020" và Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2021 - 2025". Đồng thời, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt và sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các ngành, các cấp đã nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Mặc dù vậy, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan, đặc biệt khi Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình, một số nhà tài trợ đã điều chỉnh giảm ưu tiên cung cấp vốn ODA cho Việt Nam. Tổng số vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài ký kết trong giai đoạn 2016 - 2020 bằng khoảng 51% so với giai đoạn 2011 - 2015, do đó đóng góp của nguồn vốn này trong tổng đầu tư phát triển toàn xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020 chỉ vào khoảng 3,3%, thấp hơn mức 8,8% của giai đoạn 2011 - 2015.

Mặc dù Việt Nam đã "tốt nghiệp" sử dụng vốn vay ODA với lãi suất ưu đãi của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), trong thời gian tới nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài vẫn là một trong những nguồn lực quan trọng để đầu tư cho những công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, có tính lan tỏa cao và quan trọng.

Để huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo các Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết số 16/2021/QH15, Nghị quyết số 29/2021/QH15 và Nghị quyết số 23/2021/QH15), việc xây dựng Đề án là rất cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Quốc hội;

- Nghị quyết số 29/2021/QH15, ngày 28/7/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2021 - 2025 và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/01/2019 của Thủ tướng Chính

phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 582/NQ-UBTVQH14 ngày 05/10/2018 về một số nhiệm vụ giải pháp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: "Tiếp tục hoàn thiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; nghiên cứu đề xuất Khung Chiến lược đối tác phát triển mới tầm nhìn 2030 làm cơ sở xây dựng các chương trình, dự án dự kiến sử dụng vốn vay ODA, ưu đãi và các hoạt động trong lĩnh vực hợp tác phát triển giai đoạn tới.".

III. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ ÁN

Đề án là văn bản thể hiện chính sách của Chính phủ nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Đề án này được phê duyệt là cơ sở để các ngành, các cấp huy động và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 và làm căn cứ để các nhà tài trợ sử dụng trong quá trình hoạch định chính sách, xây dựng các chương trình hợp tác phát triển với Việt Nam ở cấp khu vực, quốc gia, cấp bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Đồng thời cũng nhằm mục đích minh bạch hóa chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn này đối với dư luận rộng rãi trong nước và quốc tế.

Đề án có các mục tiêu chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020.

2. Triển vọng tăng trưởng kinh tế và nhu cầu vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025.

3. Cập nhật, điều chỉnh các nguyên tắc, định hướng thu hút và sử dụng ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đối với các dự án mới trong giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt, xác định rõ các định hướng lớn trong thu hút vốn vay nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025.

IV. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

Đề án tập trung phân tích tình hình huy động, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên phạm vi cả nước, trong giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở đó xây dựng định hướng về thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn này cho giai đoạn 2021 - 2025.

V. CẤU TRÚC CỦA ĐỀ ÁN

Đề án gồm ba phần chính:

Phần I. Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020.

Phần II. Tầm quan trọng và khả năng huy động vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2021 - 2025.

Phần III. Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025.

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU

Đánh giá về thực tế huy động và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy một số điểm chính sau đây:

1. Sau khi Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình, chính sách hợp tác phát triển của các nhà tài trợ có sự điều chỉnh theo hướng giảm dần hoặc chấm dứt các khoản ODA viện trợ không hoàn lại, các khoản vay ODA với điều kiện ưu đãi được chuyển dần sang các khoản vay kém ưu đãi hơn. Một số nhà tài trợ song phương vẫn tiếp tục cung cấp các khoản ODA và vay ưu đãi nước ngoài dưới dạng tín dụng xuất khẩu thường kèm các điều kiện ràng buộc về dịch vụ, xuất xứ hàng hóa của nhà tài trợ với tỷ lệ nhất định.

2. Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài huy động cho giai đoạn 2016 - 2020 thấp hơn so với giai đoạn 2011 - 2015. Vốn ký kết giai đoạn 2016 - 2020 là 12,99 tỷ USD, giảm tới 51% so với giai đoạn 2011 - 2015.

3. Trong giai đoạn 2016 - 2020 tổng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước nước ngoài giải ngân ước đạt 13,6 tỷ USD, giảm khoảng 41% so với giai đoạn 2011 - 2015, bình quân mỗi năm giảm 16%, trong đó giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn của giai đoạn này ước đạt 185,10 nghìn tỷ đồng[2], bằng 64,8% Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (Bảng 1).

---

[2] Trong đó, giải ngân các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sang giai đoạn 2016 - 2020 đạt khoảng 180.000 tỷ USD, bằng 63% Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Bảng 1. Tình hình giải ngân vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Kế hoạch Quốc hội giao	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Giải ngân	Tỷ lệ (so kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao)
2016	50.000	45.517	46.232	96,4%
2017	74.033	72.194	57.344	79,4%
2018	60.000	54.965	33.600	61,1%
2019	60.000	52.206	16.979	32,5%
2020	60.000	60.738	30.951	50,9%
2016 - 2020	**304.033**	**285.620**	**185.106**	**64,8%**

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính

4. Một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến sụt giảm trong việc huy động và giải ngân vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thời gian qua là: (1) Sau khi Việt Nam trở thành nước thu nhập trung bình, các nhà tài trợ có sự điều chỉnh chính sách cung cấp vốn, đặc biệt là vốn vay ODA và viện trợ không hoàn lại; (2) Nợ công của Việt Nam, trong đó có vay nợ nước ngoài đã tăng nhanh trước đó, gây áp lực về huy động vốn vay và trả nợ vay nước ngoài; (3) Có sự điều chỉnh về cơ cấu vay trong nước và vay nước ngoài của Chính phủ trong bối cảnh chi phí vay nước ngoài tăng (do tính ưu đãi của ODA giảm); và (4) Điều chỉnh thể chế chính sách của Chính phủ cho phù hợp với tình hình mới, trong đó có những điều chỉnh tương đối đột ngột làm hạn chế khả năng tiếp cận và giải ngân các dự án.

5. Mặc dù xu hướng ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2016 - 2020 là giảm, nguồn vốn này vẫn đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế, thể hiện trên các điểm sau:

- Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài vẫn đóng góp quan trọng trong vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách. Giải ngân luồng vốn này vẫn chiếm 3,33% tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (trung bình trong cả giai đoạn 2016 - 2019) và chiếm 18,08% tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (Hình 1).

Hình 1. Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong đầu tư phát triển

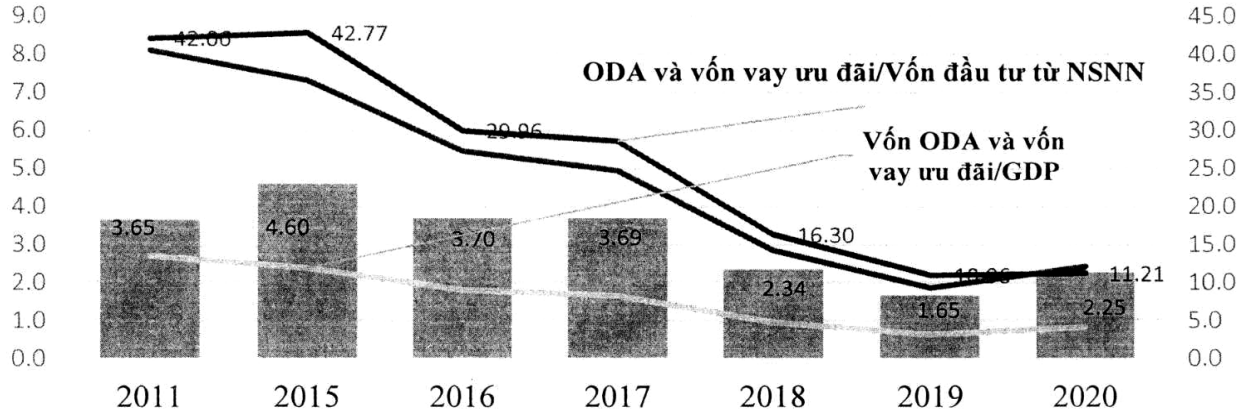

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đã được phân bổ phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ về huy động và sử dụng ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cụ thể: Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được định hướng ưu tiên tập trung vào một số lĩnh vực có tác động lan tỏa rộng, có tính chất kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển vùng, đồng thời ưu tiên phân bổ cho một số vùng khó khăn. Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài bình quân/người đã được phân bổ đồng đều hơn so với giai đoạn trước (Bảng 2).

- Các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài liên vùng đã tăng lên, thể hiện tính chủ động của ngân sách trung ương và phù hợp với ưu tiên các dự án trong Đề án Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020.

- Chủ trương cho các dự án vay lại là đúng đắn, nhằm nâng cao trách nhiệm của các đối tượng tiếp nhận, đặc biệt các địa phương, tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã có một số vấn đề bất cập. Một số địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nguồn thu hạn hẹp phần nào bị hạn chế khả năng tiếp cận vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài do trần nợ công thấp. Ngoài ra, trình tự thủ tục về thẩm định và ký hợp đồng vay lại, phương thức giải ngân, đặc biệt đối với các dự án áp dụng cơ chế tài chính trong nước hỗn hợp (một phần cấp phát, một phần cho vay lại) còn phức tạp. Điều này đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, thực hiện và giải ngân các dự án.

Bảng 2. Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài ký kết phân bổ theo vùng

	2011 - 2015			2016 - 2020		
	Tổng số (triệu USD)	Cơ cấu (%)	USD/ người	Tổng số (triệu USD)	Cơ cấu (%)	USD/ người
1. Đồng bằng sông Hồng	4.557,57	16,40	21,78	670,93	5,46	2,97
2. Miền núi và trung du phía Bắc	723,92	2,61	6,13	956,11	7,78	7,61
3. Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	3.312,22	11,92	16,85	1.400,56	11,39	6,93
4. Tây Nguyên	416,04	1,50	7,42	236,18	1,92	4,03
5. Đông Nam Bộ	3.312,78	11,92	20,54	1.492,14	12,14	8,32
6. Đồng bằng sông Cửu Long	2.238,54	8,06	12,73	940,96	7,66	5,44
7. Liên vùng (*)	12.915,93	46,49		6.594,57	53,65	

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đã được phân bổ theo ngành và lĩnh vực phù hợp, theo đó tập trung vào giao thông vận tải, môi trường, đô thị với những dự án lớn. Lĩnh vực xóa đói giảm nghèo vẫn tiếp tục được ưu tiên. Lĩnh vực hạ tầng xã hội đã có tỷ trọng phân bổ vốn cao hơn giai đoạn trước (Hình 2).

Hình 2. Cơ cấu vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài huy động theo ngành, lĩnh vực (%)

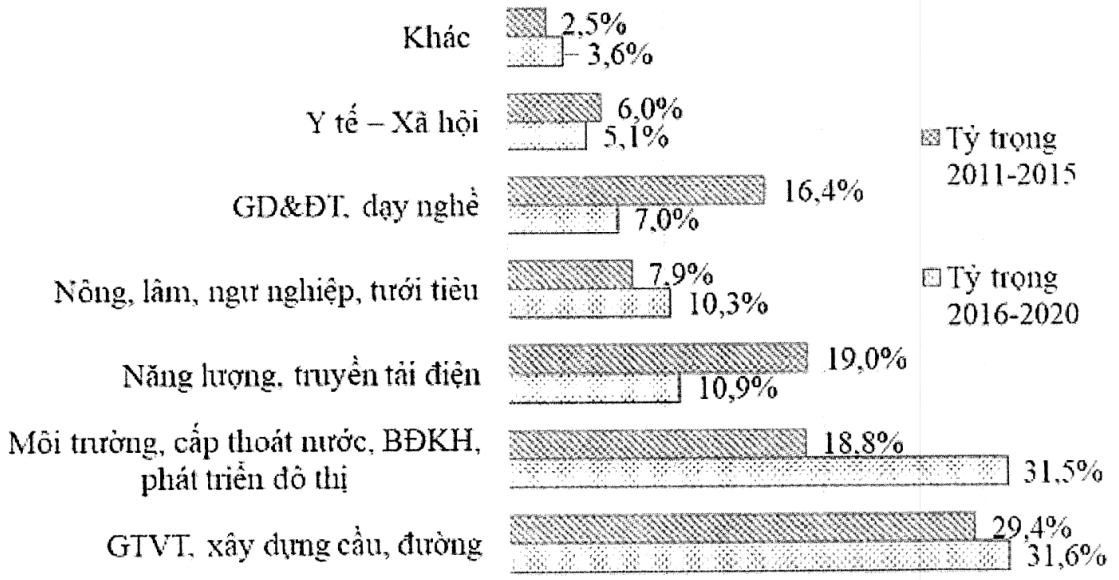

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những thành tựu đạt được trong giai đoạn vừa qua:

- Các chủ trương, chính sách về thu hút, quản lý, sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thay đổi của tình hình mới.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đã được tăng cường với cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng tốt hơn.

- Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài vẫn giữ vai trò đáng kể trong đầu tư từ ngân sách nhà nước, đóng vai trò chất xúc tác cho phát triển, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác phát triển giữa Việt Nam và các quốc gia, tổ chức trên thế giới và khu vực.

2. Đánh giá chung về những tồn tại, hạn chế:

- Cơ chế, chính sách và thể chế liên quan đến công tác thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thay đổi nhanh, thiếu ổn định và chưa đồng bộ.

- Trong quá trình thực hiện vẫn tồn tại và phát sinh nhiều vấn đề từ trước đây như thiết kế dự án chưa sát, phải điều chỉnh nhiều lần; chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư chưa cao.

- Tỷ lệ giải ngân thấp hơn giai đoạn trước; một số dự án chậm tiến độ, phải hoàn trả vốn kế hoạch giao do không giải ngân được.

- Hiệu quả một số dự án chưa cao do thời gian thực hiện kéo dài, chậm đưa các công trình vào khai thác, sử dụng, phục vụ đời sống của nhân dân.

3. Các nguyên nhân chính của các tồn tại, hạn chế:

- Các quy định pháp luật về vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thiếu đồng bộ, vẫn còn một số thủ tục còn phức tạp.

- Tính sẵn sàng trong chuẩn bị dự án chưa tốt, đặc biệt chất lượng chuẩn bị dự án còn thấp, dẫn đến phải điều chỉnh dự án, thay đổi thiết kế trong quá trình thực hiện.

- Thủ tục thẩm định, phê duyệt, đàm phán ký kết Hiệp định và điều chỉnh các dự án ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài còn phức tạp, kéo dài dẫn đến nhiều dự án khi được triển khai không còn phù hợp, phải điều chỉnh, gia hạn.

- Một số vướng mắc khi thực hiện Luật Đầu tư công và Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (Thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư còn phức tạp; chưa có quy định đối với doanh nghiệp nhà nước vay lại 100% vốn vay ODA, vay ưu đãi; xác định các khoản chi được phép sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi; ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn đối với các điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ và thỏa thuận cụ thể về vốn vay ODA, vay ưu đãi thực hiện phức tạp).

- Công tác lập kế hoạch vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chưa sát với nhu cầu thực tế.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài còn gặp khó khăn, vướng mắc do phải thực hiện hài hòa giữa thủ tục trong nước và chính sách của nhà tài trợ.

- Vốn đối ứng chưa được bố trí đầy đủ và kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các nhà tài trợ còn thiếu chặt chẽ.

- Năng lực tổ chức, quản lý dự án chưa thực sự chuyên nghiệp, chưa đáp ứng tốt các yêu cầu của nhà tài trợ, đặc biệt trong công tác đấu thầu, quản lý tài chính, các chính sách về môi trường và xã hội,...

Phần II
TẦM QUAN TRỌNG VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC HUY ĐỘNG VỐN ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

1. Bối cảnh chung về phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu đầu tư

Kinh tế Việt Nam thời gian qua đã đạt được một số thành tựu nhất định, tuy nhiên, vẫn đang tồn tại nhiều những điểm nghẽn dài hạn và đang đối mặt với nhiều thách thức mới nảy sinh, nhiều yếu tố cho thấy nhu cầu vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài vẫn rất cần thiết trong giai đoạn phát triển mới:

Một là, theo chính sách của Chính phủ, giai đoạn 2021 - 2025 Việt Nam sẽ đặt trọng tâm vào việc phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, tập trung nhiều hơn vào tái cơ cấu, đổi mới mô hình và chất lượng tăng trưởng theo hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh khoa học công nghệ, và đổi mới sáng tạo, công nghệ số, kinh tế số, phát triển cơ sở hạ tầng có tính kết nối cao, cải cách công tác quản lý nhà nước, dịch vụ công,... đòi hỏi nhu cầu vốn đầu tư rất lớn.

Hai là, nhu cầu cải thiện đô thị do tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, dẫn đến sự gia tăng và quá tải hệ thống giao thông đô thị, môi trường, dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục.

Ba là, vấn đề bất bình đẳng theo vùng miền chưa được kiểm soát. Nhà nước vẫn cần tiếp tục đầu tư nhằm tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội kinh tế cho các vùng kém phát triển khi đầu tư tư nhân vào các vùng này không đáng kể.

Bốn là, nhu cầu tái đào tạo phần lớn lực lượng lao động nhằm thích ứng với tốc độ phát triển của khoa học công nghệ, tái cơ cấu kinh tế, đặc biệt cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0.

Năm là, Việt Nam đang đứng trước rất nhiều thách thức với các vấn đề mới nảy sinh mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đòi hỏi phải huy động một lượng vốn lớn để giải quyết.

2. Vốn vay là cần thiết trong bối cảnh ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được

Trong bối cảnh ngân sách hạn hẹp do tăng trưởng chưa phục hồi, nguồn vốn ODA và vốn vay nước ngoài là cần thiết để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng quy mô lớn, then chốt của nền kinh tế, có tính lan tỏa và liên kết vùng, các chương trình và dự án đầu tư công thực hiện trên nhiều địa bàn,... Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được trong khi chưa huy động được sự tham gia của khu vực tư nhân, nếu không huy động nguồn vốn này về dài hạn sẽ ảnh hưởng nhất định đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù Chính phủ đang tái cơ cấu nợ theo hướng tăng dần vay trong nước, quy mô và mức độ phát triển của thị trường trái phiếu trong nước còn khiêm tốn. Vay từ các ngân hàng thương mại thiếu khả thi do thiếu vắng cơ sở pháp lý. Các nguồn vay khác đều có những hạn chế nhất định về phạm vi và mục đích vay. Với ngân sách trung ương, vay theo hình thức trái phiếu Chính phủ chỉ đáp ứng khoảng 70% nhu cầu vay, phần còn lại (30%) phải dựa vào vay vốn từ nước ngoài. Đối với ngân sách địa phương, vay lại vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài là nguồn vốn phù hợp nhất để tăng chi đầu tư phát triển. So với vốn vay trong nước, vốn vay nước ngoài có tính chắc chắn hơn, ít bị tác động của thị trường vốn ngắn hạn trong và ngoài nước, đảm bảo chủ động về vốn trong thời gian thực hiện.

Vốn vay nước ngoài có thể kèm theo kiến thức, công nghệ, quy trình quản lý mới (đặc biệt các lĩnh vực như đường sắt đô thị, sân bay, cảng biển lớn, các trường nghề, trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế...) tạo điều kiện nâng cao năng lực và kinh nghiệm cho các công ty, lao động Việt Nam tham gia dự án đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của quốc gia có thu nhập trung bình.

3. Triển vọng tăng trưởng kinh tế và nhu cầu vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025[3] và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030[4], theo đó tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,5 - 7%/năm và đầu tư phát triển đạt 32 - 34% GDP.

Bảng 3. Triển vọng tăng trưởng kinh tế và nhu cầu vốn ODA và vay ưu đãi giai đoạn 2021 - 2025

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2016 - 2020	Đáp ứng mục tiêu Kế hoạch 2021 - 2025
Tăng trưởng GDP	5,99	6,5 - 7
Vốn đầu tư phát triển/GDP (%)	33,47	32 - 34
Tổng số (%)	100	100
Từ khu vực tư nhân	43,1	44,5
Từ khu vực FDI	22,9	23,5
Từ khu vực nhà nước, trong đó:	34,0	32.5
+ Từ doanh nghiệp nhà nước	5,3	5,0
+ Vốn ngân sách nhà nước và vốn vay	28,8	27,5
Vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (nghìn tỷ đồng)	**306,9**	**452,9 - 527,1**

Đối với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và vốn vay, trong thời gian tới, nguồn huy động đáp ứng cho nhu cầu cân đối ngân sách và đầu tư phát triển sẽ được tiếp tục chú trọng vào phát hành trái phiếu Chính phủ trong nước, giải ngân vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, huy động tạm thời một số khoản vay từ Quỹ tồn ngân Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Quỹ tích lũy trả nợ và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

1. Khả năng cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

Tổng hợp thông tin từ các nhà tài trợ cho thấy quy mô vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài có thể cung cấp cho Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 25,82 tỷ USD (tức khoảng 5,13 tỷ USD/năm), trong đó được phân theo cơ cấu vốn gồm: Vốn vay ODA chiếm khoảng 30,9%, vốn vay

[3] Tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

[4] Tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chiếm khoảng 64,8%, ODA viện trợ không hoàn lại chiếm khoảng 4,3%. Nếu tính thêm lượng vốn chuyển tiếp từ giai đoạn trước, khả năng nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dành cho Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ cao hơn.

- ODA viện trợ không hoàn lại: Dự kiến khoảng 1,12 tỷ USD trong giai đoạn 2021 - 2025 (giảm 41% so với 1,9 tỷ USD giai đoạn 2016 - 2020) chủ yếu từ các tổ chức Liên hợp quốc và các nhà tài trợ song phương nhằm ưu tiên hỗ trợ tăng cường năng lực, xây dựng chính sách, thể chế và cải cách; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; an sinh xã hội hoặc chuẩn bị các dự án đầu tư hoặc đồng tài trợ cho dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của khoản vay.

- ODA vốn vay: Việt Nam chỉ còn tiếp cận được ODA vốn vay từ một số nhà tài trợ song phương và quỹ tài chính quốc tế. Tổng khả năng cung cấp vốn vay ODA giai đoạn 2021 - 2025 của nhà tài trợ nước ngoài dự kiến khoảng 7,97 tỷ USD (giảm khoảng 21% so với mức 10,07 tỷ USD giai đoạn 2016 - 2020).

- Vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: Nhìn chung các nhà tài trợ nước ngoài có thể đáp ứng mọi nhu cầu của Việt Nam trong việc sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài với tổng lượng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến khoảng 16,73 tỷ USD (tăng 7,8 lần so với 2,18 tỷ USD giai đoạn 2016 - 2020), trong đó chủ yếu là từ Nhóm 6 Ngân hàng Phát triển (15,75 tỷ USD).

Về điều kiện vay, trong giai đoạn tới, mức độ ưu đãi của khoản vay (lãi suất, thời gian trả nợ và ân hạn,…) thấp hơn so với trước đây song nhìn chung vẫn ưu đãi hơn so với vay thương mại. Về vốn vay ODA một số nhà tài trợ song phương vẫn duy trì điều kiện ràng buộc về xuất xứ hàng hóa và dịch vụ từ nước tài trợ song đã có điều chỉnh linh hoạt hơn để các nhà thầu Việt Nam có điều kiện tham gia thực hiện dự án.

2. Các lĩnh vực ưu tiên của nhà tài trợ:

Kết quả khảo sát cho thấy trong giai đoạn 2021 - 2025 các nhà tài trợ dự kiến vẫn tiếp tục tập trung hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và các lĩnh vực mới phát sinh như ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh,... trong đó các nhà tài trợ thuộc Nhóm 6 Ngân hàng Phát triển ưu tiên cung cấp vốn vay ODA và vay ưu đãi hỗ trợ Việt Nam phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, ứng phó với biến đổi khí hậu, năng lượng sạch, nông nghiệp và phát triển nông thôn và các lĩnh vực xã hội (y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề,…).

3. Cân đối cung cầu nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025:

Bảng 4 cho thấy khả năng cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cao hơn so với nhu cầu của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có báo cáo. Đây là một tín hiệu tốt về khả năng huy động và sử dụng có lựa chọn đối với các nguồn vốn này.

Bảng 4. Tổng hợp nhu cầu của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và khả năng cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025

	Tỷ USD	**Quy đổi - Nghìn tỷ đồng**	
1. Dự kiến khả năng cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài			
Tổng	25,82	621,20	
Viện trợ không hoàn lại	1,12	26,93	
Vốn vay ODA	7,97	191,33	
Vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	16,73	402,94	
2. Nhu cầu từ các bộ, cơ quan trung ương ngành, địa phương (nghìn tỷ đồng)	Tổng	Bộ, CQTƯ	Địa phương
Tổng vốn nước ngoài	454,23	193,46	260,77
Vốn chuyển tiếp	253,43	73,04	180,39
Vốn đề xuất mới	200,8	120,43	80,37
Phân theo cấp phát và vay lại			
Cấp phát từ ngân sách trung ương	300	180	120
Vay lại	154,23	13,46	140,77
3. Nhu cầu vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đáp ứng mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025 (nghìn tỷ đồng)			
Mục tiêu tăng trưởng 2021 - 2025 (%/năm)	6,5 - 7		
Nhu cầu vốn ODA và vốn vay ưu đãi	452,9 - 527,1		
- Vốn nước ngoài từ ngân sách trung ương	300,1 - 307,1		
+ Vốn chuyển tiếp	*150,0*		
+ Vốn mới	*150,1 - 157,1*		
- Vốn vay lại	152,9 - 220,0		

Ghi chú: Tỷ giá quy đổi giai đoạn 2021-2025 (giả định mỗi năm tiền đồng Việt Nam giảm giá khoảng 1% so với GDP)

Về khía cạnh nợ công, tính toán cho thấy nhu cầu vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các kịch bản phát triển cũng như tổng hợp từ nhu cầu của địa phương và các bộ ngành đều không ảnh hưởng tới các chỉ số an toàn nợ công với các ngưỡng an toàn nợ công như quy định được đặt ra trong Kế hoạch nợ công 2021 - 2025 (theo đó, trần nợ công không vượt quá 60% GDP; nợ Chính phủ không quá 50% GDP). Theo kế hoạch vay vốn

ODA, ưu đãi nước ngoài đã được duyệt là 527 nghìn tỷ đồng, các chỉ tiêu an toàn nợ công như sau: nợ công/GDP năm 2021 khoảng 44,2%, năm 2025 khoảng 45,3%; nợ chính phủ/GDP năm 2021 khoảng 40,0%, năm 2025 khoảng 41,6%. Tỷ lệ ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài/GDP sẽ vào khoảng 0,85% (giảm từ 0,91% năm 2021 xuống còn 0,80% năm 2025). Nhìn chung, với mức huy động tương đối thấp so với vay trong nước, ảnh hưởng của vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài tới nợ công trong giai đoạn tới là không đáng kể.

Phần III
ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Trên cơ sở của những nội dung cơ bản trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời dựa trên đánh giá thực trạng, cân đối giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng, bối cảnh biến động trong và ngoài nước trong thời gian tới, định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2021 - 2025 bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

- Tuân thủ các quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo chung đã được quy định tại các văn bản chỉ đạo, định hướng của Đảng và Chính phủ, đặc biệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn 2021 - 2025 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong tình hình mới.

- Việc huy động, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải gắn với việc cơ cấu lại đầu tư công; bất kỳ khoản vay mới nào cũng cần được xem xét hiệu quả kinh tế, phương án tài chính, đánh giá tác động tới kế hoạch đầu tư công trung hạn, các chỉ tiêu nợ công, ngân sách cũng như khả năng trả nợ trong tương lai.

- Việc đàm phán, ký kết các hiệp định, thỏa thuận vay phải phù hợp với điều kiện, tiêu chí về hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng trả nợ, không vay vốn với những dự án có điều kiện quy định gây bất lợi cho Việt Nam hoặc hiệu quả kém so với vay trong nước.

- Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chỉ sử

dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Tập trung cho một số lĩnh vực chủ chốt để đảm bảo phát huy được tối đa hiệu quả kinh tế theo quy mô, ưu tiên đầu tư cho các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội, trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng gắn với phát triển bền vững, nhất là các dự án có khả năng tạo nguồn thu ngoại tệ trong trung và dài hạn để tăng cường năng lực trả nợ của quốc gia; các dự án có tính chất hàng hóa công cộng, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, có hiệu ứng lan tỏa như thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường, giáo dục, y tế, công nghệ, kỹ năng.

- Sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các lĩnh vực, dự án mà vốn đầu tư công trong nước chưa đáp ứng được, khu vực tư nhân không có động lực để đầu tư hoặc một số lĩnh vực đặc thù cần Nhà nước đầu tư để kiểm soát và quản lý nhằm tạo thuận lợi phát triển các ngành kinh tế khác.

- Khuyến khích phương thức tài trợ hỗ trợ ngân sách, chi phí phù hợp, giải ngân nhanh vào vốn ngân sách nhà nước để bố trí cho các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ưu tiên sử dụng các khoản vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài với chi phí thấp cho cấp phát ngân sách nhà nước; đối với khoản vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài sát với lãi suất thị trường xem xét cho nhu cầu vay về cho vay lại; tuân thủ các quy định về nhiệm vụ chi đầu tư của từng cấp ngân sách.

- Hạn chế sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để tài trợ cho các dự án không yêu cầu ngoại hối để có được vốn hàng hóa hoặc công nghệ. Hạn chế thực hiện các nghĩa vụ bằng ngoại tệ để tài trợ cho các khoản chi tiêu địa phương.

- Giảm tỷ trọng cấp phát, tăng tỷ trọng vay về cho vay lại đối với các chương trình, dự án của địa phương thực hiện cơ chế ngân sách nhà nước cấp phát một phần, ngân sách địa phương vay lại một phần theo tỷ lệ do Chính phủ quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Kế hoạch bố trí vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025

Theo Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 và Tờ trình của Chính phủ số 05/TTr-CP ngày 06/4/2021 về tình hình vay trả nợ 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, tổng số vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến bố trí trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 527,1 nghìn tỷ đồng, trong

đó vay cấp phát từ ngân sách trung ương là 305 nghìn tỷ đồng (bao gồm chi cho đầu tư phát triển là 300 nghìn tỷ đồng, chi cho hành chính sự nghiệp đối với các hiệp định ký từ năm 2017 trở về trước là 5,1 nghìn tỷ đồng), vay về cho vay lại là 222 nghìn tỷ đồng (bao gồm cho vay lại từ ngân sách trung ương đối với ngân sách địa phương và cho vay lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập).

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trong số 300 nghìn tỷ đồng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương, 270 nghìn tỷ đồng sử dụng cho các dự án chuyển tiếp và các dự án mới (bao gồm số vốn phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 179.657, 898 tỷ đồng, số vốn chưa phân bổ chi tiết cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 90.342,102 tỷ đồng), 30 nghìn tỷ đồng là vốn dự phòng.

2. Định hướng ưu tiên theo ngành, lĩnh vực

a) Định hướng ưu tiên sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực về cơ bản thực hiện theo Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên sử dụng để thực hiện chương trình, dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực; hỗ trợ xây dựng chính sách, thể chế và cải cách; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; an sinh xã hội; chuẩn bị các dự án đầu tư hoặc đồng tài trợ cho dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của khoản vay.

- Vốn vay ODA được ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng kinh tế thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

- Vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được ưu tiên sử dụng cho chương trình, dự án vay về để cho vay lại theo quy định pháp luật về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi của Chính phủ; chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Đồng thời căn cứ nhu cầu thực tế, bổ sung lĩnh vực thảm họa, dịch bệnh, tăng trưởng xanh và đổi mới sáng tạo ưu tiên sử dụng vốn ODA không hoàn lại trong giai đoạn này.

b) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và lĩnh vực ưu tiên trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

- Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực: Tăng cường năng lực; xây dựng, hoàn thiện chính sách, thể chế và cải cách; quy hoạch cấp quốc gia, cấp ngành và vùng lãnh thổ vùng; phát triển hệ thống tài chính, ngân hàng, thuận lợi hóa thương mại.

- Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực sau:

+ Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị:

Xác định đô thị là động lực cho sự phát triển, nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong thời gian tới sẽ ưu tiên hỗ trợ quá trình đô thị hoá theo hướng phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, tạo lập các hành lang kinh tế, giải quyết các thách thức của đô thị (ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, ngập lụt,...) qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế đô thị, kết nối các địa phương với các đô thị động lực dẫn dắt sự phát triển, trong đó:

(i) Vùng đồng bằng sông Hồng: Phát triển và tăng cường kết nối giữa thành phố Hà Nội và các đô thị xung quanh; xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển.

(ii) Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung: Tiếp tục hình thành, phát triển hệ thống đô thị ven biển, các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế.

(iii) Vùng Đông Nam Bộ: Phát triển có hiệu quả các đô thị lớn và Thành phố Hồ Chí Minh trở thành động lực vùng Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

(iv) Vùng đồng bằng sông Cửu Long: Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, xây dựng mạng đô thị vùng tạo động lực cho phát triển.

+ Phát triển hệ thống giao thông vận tải:

Đường cao tốc, đường quốc lộ, đường sắt và đường thủy nội địa, đặc biệt khu vực đồng bằng sông Cửu Long, các cảng biển, cảng hàng không, các tuyến vành đai đô thị lớn, đường ven biển, trong đó ưu tiên các tuyến đường ven biển phía Bắc, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, trong đó:

(i) Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung: Phát triển các cảng biển và dịch vụ cảng biển.

(ii) Vùng Tây Nguyên: Nâng cấp các tuyến giao thông kết nối các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và với Nam Lào và Đông Bắc Cam-pu-chia.

(iii) Vùng Đông Nam Bộ: Sắp xếp lại, nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng hàng không, hạ tầng giao thông đô thị hiện đại.

(iv) Vùng đồng bằng sông Cửu Long: Đẩy mạnh liên kết phát triển và phát triển hạ tầng giao thông kết nối với vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

+ An ninh năng lượng quốc gia:

Phát triển nhanh, đồng bộ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

c) Quản lý tài nguyên, môi trường, trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực:

Quản lý tài nguyên, môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hoá, sạt lở bờ sông, bờ biển; chống ngập úng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực:

Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, trồng rừng và cấp chứng chỉ rừng, xây dựng hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

đ) Khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, CMCN 4.0, trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực:

Phát triển khoa học, công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực:

Phát triển giáo dục, giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

g) Y tế, văn hóa, xã hội trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các lĩnh vực:

Y tế cộng đồng, y tế chuyên sâu, hệ thống y tế dự phòng phòng chống đại dịch COVID-19; phát huy các giá trị văn hóa, công bằng và an sinh xã hội.

h) Tăng cường liên kết vùng trong đó đặt trọng tâm ưu tiên vào các dự án liên kết vùng, có tính lan tỏa, tác động lớn đến nền kinh tế:

Tăng cường liên kết vùng với vùng đồng bằng sông Hồng, Thủ đô Hà Nội; phát huy hiệu quả hành lang kinh tế Đông - Tây; nâng cao khả năng kết nối hạ tầng vùng, tạo động lực liên kết, lan toả thúc đẩy hợp tác và phát triển với vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Kế hoạch phân bổ vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm vốn cấp phát từ ngân sách trung ương và vốn ngân sách trung ương cho vay lại ngân sách địa phương) thể hiện trong Bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Kế hoạch phân bổ vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025

Đơn vị tính: Nghìn tỷ đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Cấp phát từ ngân sách trung ương				Cho vay lại từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương			
		Chuyển tiếp	Đề xuất mới	Tổng số	Tỷ trọng (%)	Chuyển tiếp	Đề xuất mới	Tổng số	Tỷ trọng (%)
	TỔNG	**179,66**	**89,87**	**270,00**	**100**	**97,83**	**49,95**	**147,78**	**100**
1	Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng	1,74	0,00	1,74	0,60	0,75	0,00	0,75	0,50
2	Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội								
	a) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị	52,61	11,55	64,16	23,80	84,62	9,69	94,32	63,80
	b) Phát triển hệ thống giao thông vận tải	43,39	0,00	43,39	16,10	2,13	3,45	5,57	3,80
	c) Phát triển nguồn và lưới điện, an ninh năng lượng quốc gia	1,46	0,00	1,46	0,50	0,19	0,14	0,33	0,20
3	Quản lý tài nguyên môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu	8,77	8,69	17,46	6,50	1,93	10,75	12,67	8,60
4	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	27,00	5,00	32,00	11,90	4,75	12,03	16,79	11,40
5	Khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, CMCN 4.0	11,80	6,43	18,23	6,80	0,51	0,00	0,51	0,30
6	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	9,82	11,33	21,15	7,80	0,69	11,10	11,80	8,00
7	Y tế - Văn hóa - Xã hội	11,33	1,34	12,67	4,70	2,26	2,79	5,05	3,40
8	An ninh, quốc phòng	11,74	0,00	11,74	4,30	0,00	0,00	0,00	0,00
9	Tăng cường liên kết vùng	0,00	46,00	46,00	17,00	0,00	0,00	0,00	0

Bảng 5 cho thấy trong giai đoạn 2021 - 2025 tỷ trọng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương cho lĩnh vực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị, phát triển hệ thống giao thông vận tải, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tăng cường liên kết vùng chiếm tỷ trọng cao.

3. Định hướng ưu tiên theo vùng, địa bàn lãnh thổ

Định hướng phân bổ vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 theo vùng kinh tế, theo đó:

- Ưu tiên ODA không hoàn lại và ODA vốn vay cho các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế, xã hội khó khăn thông qua cơ chế cấp phát từ ngân sách trung ương.

- Ưu tiên sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài các dự án cải thiện cơ sở hạ tầng, giúp các vùng, địa phương khó khăn phát triển kinh tế, dần bắt kịp với các vùng, địa phương khác; ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài tại các vùng, địa phương có khả năng huy động vốn trong nước thấp.

- Các dự án hỗ trợ giải quyết các vấn đề bức xúc trong quá trình đô thị hóa nhanh ở các tỉnh.

- Ưu tiên sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các địa phương phát triển, các dự án phù hợp với với trình độ phát triển, năng lực hấp thụ và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài của địa phương tiếp nhận.

- Các dự án kết nối liên vùng, liên tỉnh tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long để có điều kiện phát triển nhanh hơn.

Kế hoạch ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương theo vùng kinh tế (chưa tính các dự án của trung ương thực hiện trên địa bàn) nêu tại Bảng 6 dưới đây:

Bảng 6. Kế hoạch vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến theo vùng, địa bàn lãnh thổ giai đoạn 2021 - 2025

Đơn vị tính: Nghìn tỷ đồng

STT	Vùng kinh tế	Cấp phát từ ngân sách trung ương				Cho vay lại từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương			
		Chuyển tiếp	Đề xuất mới	Tổng số	Tỷ trọng (%)	Chuyển tiếp	Đề xuất mới	Tổng số	Tỷ trọng (%)
	TỔNG	**91.780,5**	**46.000,0**	**137.780,5**	**100,0**	**95.366,7**	**52.433,3**	**147.800,0**	**100,0**
1	Khu vực miền núi phía Bắc	12.483,7	5.306,3	17.790,0	12,9	3.670,7	6.577,3	10.247,9	6,9
2	Đồng bằng sông Hồng	32.674,6	3.085,4	35.760,0	26,0	26.676,5	1.987,1	28.663,5	19,4
3	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	19.424,2	5.315,8	24.740,0	18,0	7.178,2	15.285,6	22.463,8	15,2
4	Tây Nguyên	3.809,2	6.390,8	10.200,0	7,4	1.778,9	5,3	1.784,3	1,2
5	Đông Nam Bộ	9.976,1	4.443,9	14.420,0	10,5	50.832,4	15.317,7	66.150,1	44,8
6	Đồng bằng sông Cửu Long	13.412,8	21.457,6	34.870,5	25,3	5.230,0	13.260,3	18.490,4	12,5

4. Định hướng phương thức cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo lĩnh vực ưu tiên

Bảng 7 dưới đề xuất sử dụng nguồn vốn và phương thứcc cung cấp vốn theo các ngành, lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

Bảng 7. Định hướng sử dụng nguồn vốn và phương thức cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các ngành, lĩnh vực ưu tiên

<table>
<tr><th>STT</th><th>Kế hoạch 2021 - 2025</th><th>Phương thức tài trợ ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng</td><td>Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT), chương trình, dự án (ODA không hoàn lại, ODA vốn vay)</td></tr>
<tr><td>2</td><td colspan="2">Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:</td></tr>
<tr><td></td><td>a) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị</td><td rowspan="3">Chương trình, dự án (ODA vốn vay, ODA hòa trộn, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)</td></tr>
<tr><td></td><td>b) Phát triển hệ thống giao thông vận tải</td></tr>
<tr><td></td><td>c) An ninh năng lượng quốc gia</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Quản lý tài nguyên, môi trường</td><td>HTKT, chương trình, dự án (ODA vốn vay, ODA hòa trộn)</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Nông nghiệp và phát triển nông thôn</td><td>HTKT, chương trình, dự án (ODA vốn vay, ODA hòa trộn)</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, CMCN 4.0</td><td>HTKT, dự án (ODA không hoàn lại, ODA vốn vay)</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</td><td>Chương trình, dự án (ODA vốn vay, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)</td></tr>
<tr><td>7</td><td>Y tế - Văn hóa - Xã hội</td><td>HTKT, dự án (ODA vốn vay, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)</td></tr>
<tr><td>8</td><td>Liên kết vùng</td><td>HTKT, Chương trình, dự án (ODA vốn vay, ODA hòa trộn, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)</td></tr>
</table>

5. Định hướng ưu tiên sử dụng theo nhà tài trợ

- Tranh thủ, tận dụng nguồn vốn vay ODA còn lại của các nhà tài trợ đa phương, tiếp tục tập trung vào những nhà tài trợ cung cấp nhiều vốn ODA. Đặc biệt chú trọng thu hút và sử dụng vốn ODA từ Nhóm 6 Ngân hàng Phát triển.

- Vốn vay ưu đãi IBRD của WB, OCR của ADB cùng với vốn vay Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp và Đức cần được định hướng cho các chương trình dự án hạ tầng kinh tế, xã hội quan trọng có quy mô lớn (trong giao thông, thủy lợi, các chương trình hỗ trợ ngân sách có mục tiêu tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc hạ tầng đô thị tại các đô thị động lực). Các điều kiện vay cũng cần được xem xét đàm phán chủ động với các nhà tài trợ để phù hợp với các ưu tiên phát triển cụ thể của Việt Nam cùng với khả năng vay, trả nợ của các bộ ngành/địa phương trong trường hợp cho vay lại.

- Đồng thời tận dụng hỗ trợ kỹ thuật và viện trợ không hoàn lại của một số nhà tài trợ khác để hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực, chia sẻ kiến thức, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ, hỗ trợ phát triển các địa phương trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường, xã hội. Chú trọng phối hợp với các nhà tài trợ để tiếp cận và thu hút các nguồn viện trợ từ các Quỹ toàn cầu và khu vực đặc biệt cho lĩnh vực "hàng hóa công cộng" như môi trường và biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục duy trì quan hệ với nhiều đối tác, tổ chức tài trợ; hợp tác chặt chẽ với các nhà tài trợ xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong 5 - 10 năm và xây dựng một kế hoạch chuyển dần ra khỏi giai đoạn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

6. Định hướng khung chiến lược quan hệ đối tác phát triển mới

Các phương thức quan hệ đối tác phát triển thông qua quá trình và cơ chế đối thoại giữa Việt Nam và các đối tác phát triển cần được làm mới và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới, bao gồm:

- Các đối thoại chính sách cấp cao (Ví dụ: Tại Diễn đàn Cải cách và Phát triển Việt Nam - VRDF) với trọng tâm là các mục tiêu Thiên niên kỷ (SDG), các ưu tiên phát triển và ưu tiên chính sách dài hạn và ngắn hạn của Việt Nam được bổ trợ bởi các nhóm tham vấn kỹ thuật theo chủ đề cụ thể khi cần thiết;

- Bổ sung nhiệm vụ và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong nghiên cứu đổi mới quan hệ đối tác phát triển giữa Việt Nam và các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn tới. Đặc biệt chú trọng đến các phương thức hợp tác phát triển mới trong phối kết hợp hiệu quả các nguồn vốn (blended funding) của các nhà tài trợ nước ngoài với nhau để tạo ra tác động cộng hưởng;

- Khuyến khích làm mới đối thoại trong và giữa các nhóm nhà tài trợ (ví dụ Nhóm 6 Ngân hàng Phát triển, Liên minh châu Âu (EU), Liên hợp quốc (UN) và Nhóm quan hệ đối tác của các nhà tài trợ - DPG) với Chính phủ Việt Nam về việc thúc đẩy hài hòa, phân công lao động và phối hợp trong các lĩnh vực thế mạnh để hỗ trợ hiệu quả nhất;

- Cải cách một số nhóm quan hệ đối tác hiện có hoặc thành lập mới tập trung vào đối thoại, điều phối và hỗ trợ cho chính sách của ngành/lĩnh vực ưu tiên trong tình hình mới ví dụ về giảm nghèo đa chiều và giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, bảo trợ xã hội, biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai,... theo hướng mở rộng sự tham gia của Việt Nam trong các chương trình toàn cầu và khu vực về "hàng hóa công cộng";

- Định hình mở rộng quan hệ đối tác với khối tư nhân và các quỹ từ thiện theo hướng thông qua đối thoại và cải thiện môi trường thể chế cho sự đóng góp của các nguồn vốn đó trong các lĩnh vực y tế (Ví dụ: COVID-19), sáng tạo (Ví dụ: CMCN 4.0) và đầu tư hạ tầng (Ví dụ: Hợp tác đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP) trong đó vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đóng vai trò xúc tác;

- Định hình và đổi mới quan hệ đối tác song phương mới (đặc biệt đối với các nước châu Âu) theo hướng mở rộng quan hệ ở cấp Chính phủ sang quan hệ đối tác giữa các tổ chức, các trường đại học, các doanh nghiệp của Việt Nam và các nước, gắn kết ODA với đầu tư và thương mại, tạo chuỗi liên kết toàn cầu,... trong đó ODA được xem như chất xúc tác cho quá trình này;

- Xây dựng chiến lược và bố trí nguồn lực để nâng cao vai trò và tính chủ động của Việt Nam trong quan hệ hợp tác phát triển toàn cầu. Thông qua cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong hợp tác Nam - Nam, Việt Nam có thể chuyển giao kinh nghiệm, tri thức của mình cho các nước ở trình độ phát triển thấp hơn.

Hơn nữa, trong thời gian tới quan hệ hợp tác phát triển giữa Việt Nam và các đối tác phát triển sẽ cần tiếp tục được tăng cường và củng cố theo cả chiều rộng và chiều sâu, không chỉ giới hạn trên bình diện song phương và mở rộng trên bình diện khu vực và toàn cầu. Việt Nam cần chú trọng đổi mới và mở rộng quan hệ với các quốc gia đối tác từ quan hệ hợp tác phát triển tiến dần sang quan hệ hợp tác kinh tế, đầu tư và thương mại (Ví dụ: Trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA),..). Trong mô hình quan hệ đối tác phát triển đó, các nhà tài trợ nước ngoài cần điều chỉnh sự hỗ trợ của mình giúp Việt Nam nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế.

7. Tiêu chí lựa chọn dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cần xem xét lựa chọn dự án dựa trên 5 tiêu chí của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) gồm: (1) tính phù hợp, (2) tính hiệu suất, (3) hiệu quả, (4) tác động và (5) tính bền vững. Các tiêu chí này được áp dụng trong giai đoạn đề xuất, thẩm định và phê duyệt dự án; ngoài ra, có thể bổ sung các tiêu chí khác trên cơ sở quy định của Việt Nam và của nhà tài trợ, trong đó:

- Sự phù hợp của dự án: Sự cần thiết, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; phù hợp với định hướng thu hút vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và chính sách, định hướng ưu tiên cung cấp vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; phù hợp với chính sách cung cấp viện trợ của nhà tài trợ; hiệp định khung đã ký kết với nhà tài trợ (nếu có); phù hợp với khả năng cân đối vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng, phù hợp với ưu tiên về sử dụng tài trợ, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Hiệu suất của dự án: Dự án cần đảm bảo tính khả thi.

- Hiệu quả của dự án: Có đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động môi trường.

- Tác động của dự án: Tác động của dự án trên các phương diện: (i) kinh tế - xã hội; (ii) kế hoạch đầu tư công trung hạn (đối với dự án đầu tư công); (iii) tác động của khoản vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công (đối với nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài).

- Tính bền vững của dự án: Đánh giá sơ bộ tính bền vững của dự án, một phần dựa trên kết quả đánh giá sơ bộ tính khả thi của dự án một phần dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động môi trường dự kiến mang lại.

- Cần tham khảo cách thức lựa chọn dự án trên các tiêu chí mà một số nhà tài trợ và một số nước áp dụng đã và đang áp dụng[5].

- Đối với các dự án vay mới, các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đàm phán ký kết các hiệp định vay, các bộ, ngành, địa phương không sử dụng vốn vay cho chi thường xuyên, chỉ đề xuất sử dụng vốn vay theo các tiêu chí: (i) ưu tiên sử dụng vốn vay cho khoản chi bằng ngoại tệ (chi nhập khẩu/mua

[5] Ví dụ các tiêu chí phương thức cho điểm mà JICA đã áp dụng, trong đó: Nếu tiêu chí đạt trên 80 - 100 điểm được đánh giá loại a (xếp hạng tốt); nếu đạt từ 50 - 80 điểm được đánh giá b (xếp hạng đạt yêu cầu); nếu đạt dưới 50 điểm, dự án được đánh giá loại c (xếp hạng không đạt yêu cầu).

sắm hàng hóa, dịch vụ, tư vấn nước ngoài); (ii) khoản chi cho cấu phần xây lắp trong tổng mức đầu tư; (iii) khoản chi có liên quan đến chuyển giao công nghệ; giải trình rõ sự cần thiết vay vốn có yêu cầu ràng buộc của nhà tài trợ về xuất xứ hàng hóa, nhà thầu. Không sử dụng vốn vay để mua sắm ô tô, thiết bị văn phòng, vật tư, thiết bị dự phòng cho quá trình vận hành sau khi dự án hoàn thành, chi đào tạo, hội thảo. Vốn đối ứng được sử dụng để chi chuẩn bị dự án đầu tư, nộp thuế, trả các loại phí, lãi suất tiền vay, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý dự án theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Để đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Đề án Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 nêu trên, cần thực các nhóm giải pháp chính sau:

1. Nhóm giải pháp về hoàn hiện cơ chế, chính sách và thể chế:

a) Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến các quy trình, thủ tục để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Tăng cường phân cấp, phân quyền; bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và đúng pháp luật.

b) Hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động huy động vốn nước ngoài, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tuân thủ pháp luật trong nước nhưng có tính đến việc hài hòa với chính sách của nhà tài trợ, các thông lệ quốc tế trên thị trường vốn.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu trình Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nhằm tạo thuận lợi cho công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện các chương trình, dự án.

d) Nhằm đẩy mạnh phân cấp để giảm thủ tục, đơn giản hóa các quy định của pháp luật Việt Nam và hài hòa với chính sách, quy định của các nhà tài trợ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh tại văn bản số 8304/VPCP-QHQT ngày 12/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về quy trình tiếp nhận, ký kết, quản lý và sử dụng ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo yêu cầu của Chủ tịch nước.

2. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

a) Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún; phải đúng, phải trúng các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công đã được Quốc hội

thông qua, tập trung nguồn lực cao độ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa của nguồn vốn này trong đầu tư công, là "vốn mồi", "chất xúc tác" để huy động đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp, trao đổi với các nhà tài trợ nước ngoài nhằm tăng cường công tác vận động, thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi, đặc biệt chú trọng vào các dự án có quy mô lớn về phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kết nối hạ tầng có tính chất liên vùng, có tác động lan tỏa, các dự án về ứng phó và chống biến đổi khí hậu, các khoản hỗ trợ cho việc phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

c) Các bộ, ngành và địa phương cần lựa chọn các dự án phải hiệu quả, bảo đảm nằm trong cân đối tổng thể đầu tư công trung hạn và nợ công trung hạn, phù hợp với khả năng vay lại của các địa phương.

d) Rà soát các chương trình, dự án đang thực hiện và đã ký hiệp định, đảm bảo bố trí đủ vốn cho các chương trình, dự án này.

đ) Đối với vốn vay ODA, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

- Tận dụng tối đa nguồn vốn vay ODA còn lại và tranh thủ huy động hợp lý các khoản vay ưu đãi đã cam kết trong giai đoạn 2016 - 2020 cũng như các năm sau; ưu tiên huy động các nguồn có thời gian vay dài, lãi suất thấp và có thành tố viện trợ không hoàn lại (GE) cao. Tập trung giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đối với các hiệp định đã ký vay đến cuối năm 2020 chuyển sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Việc huy động vốn vay nước ngoài tập trung cho một số lĩnh vực chủ chốt để đảm bảo phát huy được tối đa hiệu quả kinh tế theo quy mô; tập trung cho các dự án trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng gắn với phát triển bền vững, các dự án có khả năng tạo nguồn thu ngoại tệ; các dự án có hiệu ứng lan tỏa (như thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường, giáo dục, y tế, công nghệ, kỹ năng); các dự án hạ tầng kinh tế thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp. Ưu tiên vay về cho vay lại đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo hướng xây dựng một số chương trình đầu tư công để thực hiện một số dự án quan trọng, có tính lan tỏa trong phạm vi cả nước hoặc một số vùng theo từng mục tiêu ưu tiên thay cho cách tiếp cận dự án riêng lẻ, phân tán, không hiệu quả. Từng bước chuyển dịch từ vay cho chương trình, dự án sang phương thức vay hỗ trợ ngân sách để gia tăng tính chủ động, hiệu quả trong sử dụng vốn vay của Chính phủ.

3. Nhóm giải pháp về công tác tổ chức, điều hành, thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình, dự án:

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ban chỉ đạo quốc gia về ODA và vay ưu đãi trong giải quyết các vướng mắc cho từng dự án cụ thể cần sự phối hợp liên ngành, vượt quá thẩm quyền của bộ, ngành và địa phương; tổ chức họp định kỳ giữa Ban chỉ đạo quốc gia về ODA và vay ưu đãi với Nhóm 6 Ngân hàng Phát triển nhằm nhận diện các vướng mắc từ cả hai phía để cùng có các giải pháp, kế hoạch thực hiện phù hợp.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Nâng cao năng lực thực hiện gắn với công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất từ trung ương đến địa phương, xác định rõ và tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong các khâu của quá trình đầu tư từ lập, giao, phân bổ kế hoạch, triển khai kế hoạch nhất là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

- Thành lập ngay Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong từng bộ, cơ quan, địa phương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đứng đầu để thường xuyên lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công. Lập kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án có vốn lớn; phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp phụ trách từng dự án; tổ chức giao ban định kỳ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân.

- Đảm bảo việc phân bổ vốn vay ODA, ưu đãi nước ngoài phải đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc, tiêu chí nêu tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14.

- Đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục đầu tư (thiết kế kỹ thuật, dự toán...); thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán với các hạng mục/công trình đã hoàn thành, không để dồn cuối năm; bố trí đủ vốn đối ứng, đẩy nhanh hoàn thành thủ tục để ký, trao hợp đồng cho các gói thầu.

4. Nhóm giải pháp về thúc đẩy giải ngân các chương trình, dự án:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục đầu tư (thiết kế kỹ thuật, dự toán...); thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán với các hạng mục công trình đã hoàn thành, không để dồn cuối năm; bố trí đủ vốn đối ứng, đẩy nhanh hoàn thành thủ tục để ký, trao hợp đồng cho các gói thầu.

b) Bộ Tài chính tiếp tục đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

5. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện chương trình, dự án:

Cơ quan chủ quản, chủ dự án thực hiện các giải pháp sau:

a) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; không đề xuất các cấu phần áp dụng các công nghệ nhanh chóng lạc hậu mà doanh nghiệp trong nước có thể thực hiện; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định pháp luật.

b) Tăng cường năng lực tổ chức thực hiện dự án ODA ở cấp cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và Ban quản lý dự án, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý dự án có năng lực, trình độ chuyên môn cao. Có chế tài xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

c) Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát và đánh giá, đặc biệt chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thu hút và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Đề án

Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai các hoạt động tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan Việt Nam, các nhà tài trợ và giới truyền thông.

Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương quán triệt tinh thần, nguyên tắc chỉ đạo, xây dựng định hướng ưu tiên thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài hỗ trợ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mình, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện và giải ngân nguồn vốn này.

2. Giám sát và đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Đề án

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Đề án trong các báo cáo hằng năm về quản lý và sử dụng ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài bao gồm những đề xuất và khuyến nghị để có giải pháp kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cập nhật tình hình và kết quả thực hiện Đề án./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng